

Bản án số: 02/2026/HS-ST  
Ngày 13-01-2026

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7-LÀO CAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thái Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Thanh Tú; nghề nghiệp: Phó chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra xã Tả Van, nguyên phó bí thư đoàn thanh niên thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

Địa chỉ: Số nhà 08, đường Lê Văn Tám, tổ dân phố Sa Pa 03, phường Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

Ông: Vũ Minh Huân; nghề nghiệp: Kinh doanh.

Địa chỉ: Số nhà 09, đường Ngũ Chỉ Sơn, tổ dân phố Sa Pa 2, phường Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Minh Phương Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7-Lào Cai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7-Lào Cai tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Huyền Trang-Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7- Lào Cai, xét xử kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2025/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2025/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2025, đối với bị cáo:

Giàng A T, sinh ngày 20 tháng 6 năm 20xx, tại xã T, tỉnh Lào Cai. ĐKKHKT: Thôn Gi, xã T, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A Tr, sinh năm 19xx và bà Vũ Thị M, sinh năm 19xx-Đều trú tại thôn Gi, xã T, tỉnh Lào Cai; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29 tháng 8 năm 2025 đến nay. Có mặt.

Bị hại: Cháu Châu Thị P, sinh ngày 04 tháng 01 năm 20xx. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Ch, xã T, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện hợp pháp của bị hại cháu Châu Thị P: Ông Châu A T, sinh năm 19xx. Vắng mặt.

Bà: Thảo Thị Ch1, sinh năm 19xx. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn Ch, xã T, tỉnh Lào Cai.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại cháu Châu Thị P: Bà Nông Thị Thúy H, sinh năm 19xx- Là trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Địa chỉ: Tầng 6, trụ sở khối 6, đại lộ Tr, phường C, tỉnh Lào Cai.

Người làm chứng: Ông Giàng A Tr, sinh năm 19xx. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Gi, xã T, tỉnh Lào Cai.  
Anh: Châu A Ch, sinh năm 19xx. Vắng mặt.  
Địa chỉ: Thôn Ch, xã T, tỉnh Lào Cai.  
Anh Thào A M, sinh năm 19xx. Vắng mặt.  
Địa chỉ: Thôn M, xã T, tỉnh Lào Cai.  
Chị: Châu Thị L, sinh năm 20xx. Vắng mặt.  
Địa chỉ: Thôn Chu Lìn 2, xã Tả Phìn, tỉnh Lào Cai.  
Người phiên dịch cho ông Giàng A Tr, bà Thào Thị Ch: Anh Giàng A K, sinh năm 19xx. Vắng mặt.  
Địa chỉ: Thôn Gi, xã T, tỉnh Lào Cai.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 28 tháng 6 năm 2025, Giàng A T ăn cơm, uống rượu tại nhà của ông Châu A Tu - Địa chỉ tại thôn Ch, xã T, tỉnh Lào Cai. Khi ăn cơm Giàng A T có ngồi cùng mâm với Châu Thị P, sinh ngày 04 tháng 01 năm 20xx là con gái ông Châu A Tu. Trong bữa ăn, Giàng A T và Châu Thị P thường xuyên nhìn nhau, cả hai nảy sinh tình cảm yêu đương nên Giàng A T có ý định quan hệ tình dục với Châu Thị P. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Giàng A T đi xuống tầng âm căn nhà để đi vệ sinh thì thấy Châu Thị P đang rửa tay trong nhà tắm. Giàng A T đi vào trong nhà tắm, đóng cửa lại và hai tay ôm lấy người của Châu Thị P, sau đó hôn vào môi Châu Thị P, khoảng 01 phút thì Châu Thị P đẩy Giàng A T ra, rồi cả hai cùng đi lên nhà tiếp tục ăn cơm, uống rượu. Đến khoảng 15 giờ 30 phút, Giàng A T nhìn thấy Châu Thị P đi xuống dưới tầng âm của căn nhà, Giàng A T đợi một lúc rồi đi xuống theo. Giàng A T nhìn thấy Châu Thị P từ nhà vệ sinh đi vào nhà tắm, khi Châu Thị P đi ra cửa nhà tắm, Giàng A T tiến đến nắm cổ tay trái dẫn Châu Thị P vào trong nhà vệ sinh, đồng thời chốt cửa lại. Giàng A T và Châu Thị P đứng trong tư thế đối diện nhau, hai tay Châu Thị P đặt lên hai vai Giàng A T, Giàng A T vòng hai tay ôm eo Châu Thị P rồi hôn môi Châu Thị P khoảng 01 đến 02 phút. Sau đó, Giàng A T dùng tay trái cởi cúc, kéo khóa quần của Châu Thị P rồi cầm vào cạp quần kéo xuống, tay phải của Giàng A T vẫn ôm eo Châu Thị P. Lúc này Châu Thị P dùng tay phải giữ hờ vào cạp quần, Giàng A T dùng tay trái tiếp tục kéo quần Châu Thị P 02 đến 03 lần, thì kéo được xuống đến đầu gối. Giàng A T dùng tay trái kéo khóa quần của mình xuống, kéo cạp quần lót rồi đưa dương vật ra ngoài quần, dùng tay trái đặt vào mặt trong hai bên đùi của Châu Thị P và đẩy nhẹ hai chân của Châu Thị P dẹt rộng sang hai bên, sau đó cầm dương vật đang cương cứng đút vào âm đạo của Châu Thị P. Giàng A T đẩy hông về phía trước, đồng thời hai tay ôm eo Châu Thị P, kéo thân người của Châu Thị P về phía Giàng A T để làm lực đẩy di chuyển dương vật ra vào âm đạo của Châu Thị P. Châu Thị P nói “Em là em gái của bạn anh đấy”, Giàng A T đáp “*Không sao đâu*”. Giàng A T và Châu Thị P quan hệ tình dục được khoảng 03 đến 04 phút thì Châu A Chu đi xuống, bật điện nhà vệ sinh và nói “Ai đang trong nhà vệ sinh?”, Giàng A T trả lời “Tôi đây ông ời”, đồng thời Giàng A T và Châu Thị P dừng hành vi quan hệ tình dục lại, tự kéo quần của mình lên. Do sợ bị Châu A Ch phát hiện ra việc quan hệ tình dục của mình với Châu Thị P, nên Giàng A T đã sử

dụng điện thoại gọi cho ông Hoàng Quốc K là người làm cùng Giàng A T tại kho Viettel, để nhờ Hoàng Quốc K đi lấy hàng hộ mình, mục đích kéo dài thời gian đợi Châu A Ch rời đi. Sau đó Giàng A T mở cửa đi ra ngoài, Châu Thị P đi theo phía sau thì thấy Châu A Ch vẫn đang đứng cách cửa nhà vệ sinh khoảng gần 01 mét. Châu A Ch nói “Hai đứa chúng mày làm gì trong đây, không nề mặt tôi à?”; Giàng A T trả lời “Không có gì đâu”, Châu A Ch nói tiếp “Giờ ông lên uống rượu với tôi”. Sau đó Châu Thị P đi lên phòng riêng để ngủ, Giàng A T và Châu A Ch tiếp tục lên nhà uống rượu. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, gia đình nghi ngờ việc Châu Thị P và Giàng A T quan hệ tình dục với nhau, nên yêu cầu Châu Thị P kể lại toàn bộ nội dung sự việc. Sau khi biết sự việc bà Thào Thị Ch1 và Châu Thị P đến Công an xã T trình báo.

Tại bản kết luận giám định số: 26/KLTDTE-TTPY ngày 07 tháng 7 năm 2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai kết luận: “Bầm tím vùng hố chậu phải không quy định trong Thông tư nên không xếp mức tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Màng trinh rách cũ vị trí 05 giờ và 09 giờ, không có điểm rách mới; Không tìm thấy tinh trùng trong âm đạo; Không có thai”.

Tại Bản kết luận giám định số: 32/KLKNTD-TTPYCS2 ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai kết luận: “Qua quá trình khám giám định, kết quả cận lâm sàng, xác định Giàng A T tại thời điểm giám định có đủ khả năng sinh lý làm cương cứng dương vật để quan hệ tình dục. Không mắc viêm gan B, viêm gan C”.

Tại Công văn số 28 và 29/CV-TTPYCS2 ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai kết luận: Giàng A T, Châu Thị P âm tính với HIV.

Tại bản cáo trạng số: 23/CT-VKSKV7 ngày 17 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7-Lào Cai, truy tố đối với Giàng A T về tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” theo quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật hình sự sửa đổi năm 2025.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7-Lào Cai, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Giàng A T phạm tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”. Áp dụng khoản 1 Điều 145; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Giàng A T mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại theo quy định pháp luật.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại nhất trí với bản luận tội của viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo. Sau khi phân tích tính nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức án nghiêm khắc đối với bị cáo Giàng A T.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của người bị hại.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7-Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Giàng A T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản hiện trường, bản kết luận giám định, lời khai người làm chứng, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có căn cứ xác định bị cáo Giàng A T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi giao cấu quan hệ tình dục với cháu Châu Thị P là phạm tội, nhưng vì nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu của bản thân, nên ngày 28 tháng 6 năm 2025 bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội giao cấu với cháu Châu Thị P, khi cháu Châu Thị P mới được 15 tuổi 05 tháng 24 ngày mặc dù cháu Châu Thị P đồng ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm đến độ tuổi từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi chưa phát triển đầy đủ về mặt tâm sinh lý và sức khỏe, gây nguy hiểm cho sự phát triển bình thường, đặc biệt gây tác hại đến sự phát triển về đạo đức, nhân cách, ảnh hưởng đến danh dự, phẩm giá hiện tại và sau này của con người. Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Giàng A T phạm tội "*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*" theo quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Giàng A T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử nhận định tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, tự nguyện bồi thường và tác động gia đình bồi thường thiệt hại, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo nhận thức hiểu biết pháp luật và xã hội, bị cáo biết việc giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi là vi phạm pháp luật. Điều đó cho thấy ý thức không tôn trọng pháp luật và danh dự, nhân phẩm của con người nên xét xử mức án phù hợp, tương xứng tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, để đảm bảo tính nghiêm minh pháp luật, đồng thời nâng cao ý thức bị cáo tôn trọng chấp hành pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để giáo dục nhân cách, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội, đồng thời xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên xem xét áp dụng hình phạt phù hợp đối với bị cáo, thể hiện tính khoan hồng pháp luật của Nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Giàng A T, ông Giàng A Tr, bà Vũ Thị M là bố mẹ của bị cáo cùng với Châu Thị P, ông Châu A Tu, bà Thảo Thị Ch1 là bố mẹ của cháu Châu Thị P thỏa thuận bồi thường thiệt hại số tiền là 20.000.000 đồng. Ông Châu A Tu và bà Thảo Thị Ch1 không có yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự; ông Giàng A Tr và bà Vũ Thị M không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền đã bồi thường nên không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Giàng A T phạm tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 145; điều b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Giàng A T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời gian chấp hành án tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của người bị hại được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 7-Lào Cai.
- PV 06 Công an tỉnh;
- Phòng PC 10 – Công an tỉnh Lào Cai;
- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo;
- Bị hại; NĐDHP; NBVQLIHP;
- Trại giam Công an tỉnh Lào Cai
- Công an xã Tả Phìn;
- Phòng THADS KV7-Lào Cai;
- Lưu hồ sơ vụ án, HSTHA, VTTA, TQĐ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thái Hà**